

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đ.

2. Bà Trần Thị Thanh X.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan H - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Bà Lại Nguyên Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 231/2024/TLST-HS ngày 22/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 255/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với:

1. Các bị cáo:

- **Nguyễn Thế Ng** (Tên gọi khác: Nhỏ), sinh ngày 04/7/1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Số nhà 58 kiệt số 131 đường Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không ổn định, trình độ văn hoá: Lớp 7/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 046088003743 cấp ngày 26/4/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1992 và 02 người con. Về nhân thân:

- Ngày 06/11/2014, bị Toà án Nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 295/2014/HS-ST. Bản án bị kháng cáo, đến ngày 09/01/2015 bị cáo Nguyễn Thế Ng rút đơn kháng cáo nên ngày 12/01/2015 Toà án Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 02/2015/HSPT-QĐ.

- Ngày 01/7/2020, bị Toà án Nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2020/HS-ST.

- Ngày 01/9/2020, bị Toà án Nhân dân thành phố Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2020/HS-ST.

Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- **Tôn Thất T** (Tên gọi khác: Beo), sinh ngày 30/6/1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Số 276 đường Hùng Vương, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 046080006848 cấp ngày 14/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Tôn Thất Đ, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1947. Có vợ tên Nguyễn Thị Minh H và 02 người con. Về nhân thân:

- Ngày 25/3/2009, bị Trưởng Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi kinh doanh không có giấy phép.

- Ngày 10/01/2014, bị Toà án Nhân dân thành phố Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2014/HS-ST.

- Ngày 27/5/2014, bị Toà án Nhân dân huyện Phú Vang xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2014/HS-ST.

- Ngày 02/12/2016, bị Trưởng Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Nhận cầm cố tài sản không đúng quy định”. Tiền án: Không, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2024 đến ngày 07/8/2024 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Có mặt.

2. Bị hại: Chị Hồ Băng K, sinh năm 1999. Nơi thường trú: Số 30/6 đường Tôn Thất Tùng, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Đoàn Thanh Ph, sinh năm 1976. Nơi thường trú: Số 19 đường Hoài Thanh, phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Ông Trương Đình Ph, sinh năm 1986. Nơi thường trú: Thôn Hạ Lang, xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Người làm chứng: Anh Trần Duy H. Nơi thường trú: Số 135 đường Minh Mạng, xã Thuỷ Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài nên rạng sáng ngày 09/5/2024, bị cáo Nguyễn Thế Ng nảy sinh ý định tìm nhà dân để trộm cắp tài sản. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 09/5/2024 tại quán cà phê ở địa chỉ số 73 đường Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế; bị cáo Nguyễn Thế Ng nhờ ông Lê Đoàn Thanh Ph làm nghề xe thô chở bị cáo Nguyễn Thế Ng đến đường Bùi Thị Xuân thì ông Lê Đoàn Thanh Ph đồng ý. Ông Lê Đoàn Thanh Ph chở bị cáo Nguyễn Thế Ng đến đường Bùi Thị Xuân thì bị cáo Nguyễn Thế Ng xuống xe, còn ông Lê Đoàn Thanh Ph đi về nhà. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Thế Ng đi bộ dọc đường Bùi Thị

Xuân phát hiện thấy dãy nhà trọ tại địa chỉ số 40/6 đường Tôn Thất Tùng, phường Phường Đúc, thành phố Huế không khoá cổng nên đột nhập vào tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo Nguyễn Thế Ng quan sát các phòng trong dãy trọ, khi đến phòng trọ cuối cùng thì thấy cửa phòng hở, không chốt trong nên bị cáo Nguyễn Thế Ng giật nhẹ thì cửa mở, rồi vào phòng, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Promax, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax đang sạc pin trên nền nhà; 01 chiếc ví tiền bên trong có số tiền mặt 18.500.000đ của chị Hồ Bằng K rồi tẩu thoát.

Sau đó, bị cáo Nguyễn Thế Ng đến nhà ông Lê Đoàn Thanh Ph nói với ông Lê Đoàn Thanh Ph có người đánh bài thua nên cầm cố 02 điện thoại di động cho mình, nhờ ông Lê Đoàn Thanh Ph chở đến địa chỉ 276 Hùng Vương, phường An Cựu, thành phố Huế để bán 02 chiếc điện thoại di động này cho anh rề là bị cáo Tôn Thất T. Khi đến địa chỉ số 276 đường Hùng Vương, phường An Cựu, thành phố Huế thì bị cáo Nguyễn Thế Ng đứng ngoài chờ, nhờ ông Lê Đoàn Thanh Ph đưa điện thoại di động cho bị cáo Tôn Thất T. Khi gặp ông Lê Đoàn Thanh Ph thì bị cáo Tôn Thất T hỏi bị cáo Nguyễn Thế Ng đâu thì ông Lê Đoàn Thanh Ph trả lời đang đứng chờ ngoài đường. Bị cáo Tôn Thất T kiểm tra 02 chiếc điện thoại di động thấy có mật khẩu, nhưng không mở được. Lúc đó, bị cáo Tôn Thất T nhận thức rõ 02 chiếc điện thoại di động này là do bị cáo Nguyễn Thế Ng trộm cắp mà có, nhưng muốn kiếm lời nên đồng ý mua số tiền 1.200.000đ. Sau đó bị cáo Nguyễn Thế Ng lấy 200.000đ, chia cho ông Lê Đoàn Thanh Ph 1.000.000đ.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 09/5/2024, bị cáo Tôn Thất T liên hệ với anh Trương Đình Ph qua mạng xã hội, nói với anh Trương Đình Ph có 02 chiếc điện thoại di động người khác nhặt được rồi bán cho mình và nhờ mở khoá, nhưng không được nên bán lại cho anh Trương Đình Ph với số tiền 2.000.000đ.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tạm giữ:

- 01 đĩa DVD chứa Viedeo hình ảnh trộm cắp tài sản.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Promax, màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 Promax, màu vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại 02 chiếc điện thoại di động cho chị Hồ Bằng K.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 2370/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024, Hội đồng định giá tài sản thành phố Huế kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Promax, màu xám đã qua sử dụng trị giá 6.500.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 Promax, màu vàng đã qua sử dụng trị giá 9.500.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Bằng Kiều yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế Ng bồi thường số tiền 18.500.000đ; anh Trương Đình Ph nhận lại đủ số tiền do bị cáo Tôn Thất T bồi thường nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 256/CT-VKSTPH ngày 22/8/2024, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Thế Ng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Tôn Thất T

và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế Ng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tôn Thất T. Đề nghị:

Về hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Ng mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; bị cáo Tôn Thất T mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thế Ng và Tôn Thất T.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thế Ng phải bồi thường thiệt hại cho chị Hồ Băng K số tiền 18.500.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa hình ảnh trộm cắp tài sản.

Về án phí sơ thẩm: Buộc Nguyễn Thế Ng và Tôn Thất T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; buộc bị cáo Nguyễn Thế Ng phải chịu 925.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thế Ng, Tôn Thất T, bị hại chị Hồ Băng K không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thế Ng thừa nhận hành vi của mình là sai; xin lỗi bị hại, cố gắng cải tạo để sớm về với gia đình và bồi thường cho bị hại; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Tôn Thất T thừa nhận hành vi của mình là sai, không dám tái phạm; xin được cải tạo ở ngoài xã hội để có thời gian chăm sóc cha mẹ già, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế Ng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế Ng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo Nguyễn

Thế Ng phù hợp với lời khai của bị cáo Tôn Thất T, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với hình ảnh Video được trích xuất từ Camera; các bản ảnh nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/5/2024 tại dãy phòng trọ tại địa chỉ số 40/6 đường Tôn Thất Tùng, phường Phường Đúc, thành phố Huế; bị cáo Nguyễn Thế Ng lén lút trộm cắp của chị Hồ Bằng K số tiền 18.500.000đ và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 12 Promax trị giá 16.000.000đ. Tổng giá trị tài sản là 34.500.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Tôn Thất T: Tại phiên toà, bị cáo Tôn Thất T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo Tôn Thất T phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thế Ng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các bản ảnh nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Sau khi bị cáo Nguyễn Thế Ng lấy trộm được 02 chiếc điện thoại di động của chị Hồ Bằng Kiều thì nhờ ông Lê Đoàn Thanh Ph chở đến bán cho bị cáo Tôn Thất T với số tiền 1.200.000đ. Bị cáo Tôn Thất T nhận thức được đây là tài sản do bị cáo Nguyễn Thế Ng trộm cắp mà có; biết rõ bị cáo Nguyễn Thế Ng không có nghề nghiệp; từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau đó bị cáo Tôn Thất T bán lại cho anh Trương Đình Ph được số tiền 2.000.000đ. Hành vi của bị cáo Tôn Thất T đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo Nguyễn Thế Ng và Tôn Thất T là có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, thấy rằng:

- Bị cáo Nguyễn Thế Ng là người trưởng thành, có sức khoẻ, nhưng không chịu khó lao động kiếm thu nhập hợp pháp; trái lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Thế Ng có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, nhưng không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Thế Ng chưa bồi thường cho bị hại. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Thế Ng ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo Nguyễn Thế Ng không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự; có ý thức xin lỗi bị hại; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Tôn Thất T là anh rể của bị cáo Nguyễn Thế Ng; khi biết rõ bị cáo Nguyễn Thế Ng trộm cắp tài sản của người khác, nhưng không có biện pháp ngăn

chặn để trả lại tài sản cho bị hại mà do tham lam, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác để tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Tôn Thất T để răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo Tôn Thất T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cáo nên sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện thì bị cáo Tôn Thất T đã liên hệ với anh Trương Đình Ph lấy lại 02 chiếc điện thoại di động giao nộp, trả lại cho bị hại Hồ Bằng K; bồi thường lại cho anh Trương Đình Ph số tiền 800.000đ; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tôn Thất T đã bị tạm giam một thời gian cũng đã rút ra bài học cho bản thân. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xem xét thêm cho hoàn cảnh gia đình bị cáo Tôn Thất T có cha đẻ, mẹ đẻ đều là từ 60 tuổi trở lên, thuộc đối tượng Người cao tuổi, hiện đang sống chung với bị cáo Tôn Thất T nên cần có người thân chăm sóc.

Về biện pháp chấp hành hình phạt: Mặc dù bị cáo Tôn Thất T có nhân thân xấu, nhưng tính chất, mức độ của tội phạm thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, được hợp nhất theo văn bản số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án Nhân dân tối cao thì bị cáo Tôn Thất T đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo Tôn Thất T được hưởng án treo, để bị cáo Tôn Thất T tự cải tạo, giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ răn đe, phòng ngừa.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thế Ng đang bị tạm giam; bị cáo Tôn Thất T tuy có nghề nghiệp, nhưng thu nhập không ổn định; sống chung cùng với gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thế Ng, Tôn Thất T.

Đối với ông Lê Đoàn Thanh Ph, anh Trương Đình Ph không biết hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Bằng K yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế Ng bồi thường số tiền 18.500.000đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Nguyễn Thế Ng phải bồi thường cho chị Hồ Bằng K số tiền 18.500.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa DVD chứa Video hình ảnh vụ trộm cắp tài sản cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án hình sự.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc Nguyễn Thế Ng, Tôn Thất T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự; buộc bị cáo Nguyễn Thế Ng phải chịu 925.000đ (18.500.000đ x 5%) án phí dân sự.

[8] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên phù, người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 48; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, được hợp nhất theo văn bản số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án Nhân dân tối cao. Căn cứ khoản 2 Điều 107, khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thế Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Bị cáo Tôn Thất T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thế Ng 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 10/5/2024).
- Bị cáo Tôn Thất T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tôn Thất T cho Ủy ban Nhân dân phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Tôn Thất T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Tôn Thất T.

Trường hợp bị cáo Tôn Thất T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Tôn Thất T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Tôn Thất T phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thế Ng và bị cáo Tôn Thất T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thế Ng phải bồi thường cho chi Hồ Bằng K số tiền 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án hình sự 01 đĩa DVD chứa hình ảnh Video vụ trộm cắp tài sản.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc Nguyễn Thế Ng, Tôn Thất T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự; buộc bị cáo Nguyễn Thế Ng phải chịu 925.000đ (Chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- CQCSĐT Công an TP Huế;
- CQTHAHS Công an TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Ấn văn Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh L